

T, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Số: 231/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 340/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G - sinh năm 1989

HKTT: Đội 8 Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Đội 5, xã D, huyện T, Tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đào Đức T – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 8 Thôn T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Đào Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Đào Mai Kim H, sinh ngày 17/10/2011 và Đào Mai T, sinh ngày 11/8/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Mai T, giao anh T trực tiếp nuôi cháu

Đào Mai Kim H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất và công nợ:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị G đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0006753 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chị cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị G 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài